

Số: 703 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 28 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực quản lý
đê điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở
Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và
Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành
chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1524/QĐ-BNNMT ngày 20/5/2025 của Bộ trưởng
Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính
lĩnh vực quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
216/TTr-SNNMT ngày 25/5/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (đính kèm phụ lục).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Tổ chức niêm yết công khai thực hiện đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để thực hiện theo quy định.

2. Khẩn trương xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để xây dựng quy trình điện tử theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các thủ tục hành chính có số thứ tự 41, 42, 43 Mục VII lĩnh vực phòng chống thiên tai thuộc Phần A thủ tục hành chính cấp tỉnh; thủ tục hành chính có số thứ tự 3, 4, 6, 7 Mục III lĩnh vực phòng chống thiên tai thuộc Phần C thủ tục hành chính cấp xã ban hành theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, ngành; Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN và MT (báo cáo);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch, PCT Trịnh Minh Hoàng;
- Công TTĐT tỉnh;
- TT chuyển đổi số (Sở KHCN);
- VPUB: LĐ, KTTH, PVHCC;
- Lưu: VT, NTL

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trịnh Minh Hoàng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục

**LÀM MỐC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG
THIÊN TAI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG;
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN**

(Kèm theo Quyết định số 703 /QĐ-UBND ngày 28 /5/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ.	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 1524/QĐ-BNNMT ngày 20/5/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	05 ngày làm việc	-N như trên-	Không	-N như trên-
3	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	03 ngày làm việc	-N như trên-	Không	-N như trên-
4	Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh.	20 ngày làm việc	-N như trên-	Không	-N như trên-

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, hồ sơ theo quy định	Bộ phận 01 của UBND cấp xã	Không	Quyết định số 1524/QĐ-BNNMT ngày 20/5/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, hồ sơ theo quy định	-N như trên-	Không	-N như trên-
3	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	07 ngày làm việc	-N như trên-	Không	-N như trên-
4	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	15 ngày làm việc	-N như trên-	Không	-N như trên-